

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lưỡng
Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thật – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Võ B – Sinh năm: 1968 tại Vạn Ninh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn PT, xã NL, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L (chết) và bà Võ Thị Th (chết); có vợ là Đỗ Như Tuấn A – Sinh 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 16/11/2017, giam ngày 22/11/2017; có mặt.

* Người bị hại:

- Ông Trần Đình Hiếu, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn Bắc, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Ông Trần Quang Minh, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Trần Văn Bình, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Trần Công Hiền, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Bùi Văn Minh, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Thôn Ninh Điền, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Bà Trần Thị Dung, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Tổ dân phố Phước Đa 2, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Bà Đỗ Như Tuấn Anh, sinh năm 1973; vắng mặt.
- Bà Phạm Thị Hoài Vy, sinh năm 1995; có mặt.
- Bà Phạm Thị Thanh Huyền, sinh năm 1962; có mặt.
- Bà Phạm Thị Hoài Phương, sinh năm 1966; có mặt.
- Bà Phạm Thị Xuân Hương, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các năm 2011 và 2012 để sử dụng vào việc riêng, Phạm Võ B đã nhiều lần vay tiền của một số người trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, cụ thể như sau:

1/ Năm 2011, vay nhiều lần của ông Trần Văn Bình ở tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp, đến ngày 18/01/2012 hai bên chốt nợ, làm giấy xác nhận Phạm Võ B có vay ông Trần Văn Bình tổng số tiền là 242.000.000đ

2/ Vay của ông Trần Đình Hiếu ở thôn Bắc, xã Ninh Tân số tiền 20.000.000đ

3/ Vay của ông Trần Quang Minh ở tổ dân phố 11, phường Ninh Hiệp số tiền 30.000.000đ

4/ Vay của ông Trần Công Hiền ở tổ dân phố 10, phường Ninh Hiệp số tiền 15.000.000đ.

5/ Vay của ông Bùi Văn Minh ở thôn Ninh Điền, xã Ninh Thọ số tiền 10.000.000đ

6/ Vay của bà Trần Thị Dung ở TDP Phước Đa 2, phường Ninh Đa số tiền 2.000.000đ.

Tổng cộng Phạm Võ B đã vay của 06 người với tổng số tiền là 319.000.000đ. Sau đó, Bình trốn khỏi địa phương chiếm đoạt số tiền trên nên Cơ quan điều tra đã khởi tố, truy nã đối với Phạm Võ B.

Tại bản cáo trạng số 26/2018/KSĐT-TA ngày 10/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Võ B về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận bồi thường cho những người bị hại.

- Người bị hại Trần Đình Hiếu yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ tiền gốc và 10.000.000đ tiền lãi.

- Trong giai đoạn điều tra những người bị hại Trần Văn Bình, Trần Quang Minh, Trần Công Hiền, Bùi Văn Minh và Trần Thị Dung yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa rút một phần cáo trạng với khoản lãi 72.000.000đ trong khoản vay của ông Trần Văn Bình, chỉ truy tố bị cáo chiếm đoạt tổng cộng là 247.000.000đ của những người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Võ B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa, người bị hại Trần Văn Bình, Trần Quang Minh, Trần Công Hiền, Bùi Văn Minh, Trần Thị Dung và một người làm chứng vắng mặt dù đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tuy nhiên trong quá trình điều tra họ có lời khai, người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hành vi của bị cáo Phạm Võ B đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hội đồng xét xử xét thấy: Điểm a, khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt tù từ 07 - 15 năm, trong khi đó thì khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 05 – 12 năm. Như vậy, so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hình phạt trong trường hợp nêu trên quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là nhẹ hơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự nên việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Võ B nhưng Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Võ B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng mối quan hệ quen biết nên trong các năm 2011 và 2012 bị cáo Phạm Võ B đã vay nhiều người với tổng số tiền là 319.000.000đ, sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa rút truy tố phần tiền lãi 72.000.000đ đối với khoản vay của ông Trần Văn Bình, chỉ truy tố bị cáo chiếm đoạt tổng cộng là 247.000.000đ của những người bị hại. Việc rút truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là có căn cứ, không làm thay đổi tội danh, điều khoản đã truy tố đối với bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 26/KSĐT-TA ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết hành vi vay tiền rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thể hiện coi thường pháp luật. Mặc dù, hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều người của bị cáo không được xem là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng bị cáo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với số tiền lớn, nên hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Trần Đình Hiếu yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ tiền bị chiếm đoạt và 10.000.000đ tiền lãi, bị cáo chấp nhận yêu cầu của ông Hiếu. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với ông Hiếu không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa

thuận bồi thường giữa bị cáo với ông Trần Đình Hiếu, buộc bị cáo bồi thường cho ông Hiếu 30.000.000đ

Mặc dù, những người bị hại Trần Văn Bình, Trần Quang Minh, Trần Công Hiền, Bùi Văn Minh và Trần Thị Dung vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ có yêu cầu bồi thường trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu bồi thường của họ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường 242.000.000đ cho ông Trần Văn Bình (trong đó có 72.000.000đ tiền lãi), 30.000.000đ ông Trần Quang Minh, 15.000.000đ cho ông Trần Công Hiền, 10.000.000đ cho ông Bùi Văn Minh và 2.000.000đ cho bà Trần Thị Dung.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 16.450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Võ Bình.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Võ B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2017.

- Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với ông Trần Đình Hiếu, buộc bị cáo bồi thường cho ông Hiếu 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo bồi thường 242.000.000đ (hai trăm bốn mươi hai triệu) cho ông Trần Văn Bình, 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho ông Trần Quang Minh, 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho ông Trần Công Hiền, 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho ông Bùi Văn Minh và 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho bà Trần Thị Dung.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Võ B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 16.450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Ninh Hòa
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Thi